

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày: 30 – 5 – 2023
“V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG - TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Sơn
2. Ông Phù Thọ Bồn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương - tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2023/TLST-DS Ngày 18 tháng 4 năm 2023: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T – là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh T, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Võ Văn Ú, sinh năm 1962, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1959, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày :

Ngày 12/10/2019 bị đơn có mua phân bón, thuốc trừ sâu của cửa hàng của nguyên đơn và còn thiếu lại với số tiền là 27.623.000đồng và có hẹn khi nào có tiền thì sẽ trả nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả cho nguyên đơn. Do thời gian nợ quá lâu và

không có ý định trả nợ nên nguyên đơn phải làm đơn khởi kiện buộc ông Võ Văn Ú và bà Đỗ Thị T (vợ ông Ú) liên đới trả hết số nợ 27.623.000đồng cho nguyên đơn. Nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi số tiền nói trên.

- Tại biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bị đơn ông Võ Văn Ú trình bày:

Vợ chồng bị đơn thừa nhận có mua phân thuốc tại hộ kinh doanh Nguyễn Thanh T từ nhiều năm nay, khi mua cũng trả nhưng mỗi lần đều thiếu lại một ít do làm lúa mấy năm trước mất mùa, thiên tai nên mới không có tiền trả cho nguyên đơn. Vợ chồng bị đơn cũng thừa nhận hiện còn đang thiếu nguyên đơn số tiền là 27.623.000đồng. Về cách trả nợ: Ông Ú, bà T xin trả dần mỗi tháng 500.000đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2023. Nếu ông Ú, bà T vi phạm bất cứ kỳ hạn trả nợ nào thì nguyên đơn cũng có quyền yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ số nợ.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T trình bày:

Bà Thừa thống nhất với số nợ và cách trả nợ của chồng bà (bị đơn ông Võ Văn Ú). Bà Thừa cũng đồng ý trả nợ cùng ông Ú, vì đây là nợ chung của bà T và ông Ú.

Tại phiên hòa giải ngày 08/5/2023 nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất với số nợ, cách trả, án phí nhưng đến ngày 11/5/2023 nguyên đơn- ông Nguyễn Thanh T có ý kiến trình bày về việc thay đổi ý kiến sau khi hòa giải thành như sau: Không thống nhất với nội dung đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải thành do Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang lập ngày 08/5/2023. Nguyên đơn ông T không đồng ý cho ông Ú, bà T trả dần số nợ 27.623.000đồng bằng cách trả hàng tháng 500.000đồng mà yêu cầu ông Ú, bà T trả một lần hết số nợ nêu trên.

Phát biểu của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đó buộc vợ chồng ông Ú bà T trả cho nguyên đơn số tiền 27.623.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Bà Đỗ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản, bị đơn ông Võ Văn Ú và bà Đỗ Thị T có nơi cư trú tại tổ 5, ấp K, xã K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu vợ chồng ông Ú, bà T trả tiền phát sinh từ hợp đồng mua bán phân bón và thuốc trừ sâu là 27.623.000đồng, xét thấy yêu cầu này có cơ sở chấp nhận bởi lẽ ông Ú, bà T cũng thừa nhận có mua phân bón và thuốc trừ sâu còn nợ lại số tiền nói trên. Do đó buộc bị đơn ông Ú và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 27.623.000đồng là phù hợp với Điều 430, 440 Bộ luật dân sự.

[4] Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét yêu cầu của ông Ú, bà T về việc xin trả dần số nợ mỗi tháng là 500.000đồng là không có cơ sở chấp nhận, do yêu cầu của ông, bà không được nguyên đơn đồng ý. Hơn nữa Bộ luật dân sự cũng không quy định thời gian trả chậm nêu các đương sự không có thỏa thuận. Phương thức thanh toán nợ như thế nào thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết của Cơ quan thi hành án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ú, bà T bị buộc trả số tiền 27.623.000đồng, nên phải chịu án phí. Tuy nhiên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì ông Ú, bà T thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ **khoản 3 Điều 26**; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Võ Văn Ú và bà Đỗ Thị T có nghĩa vụ trả số tiền nợ từ việc mua phân bón và thuốc trừ sâu là 27.623.000đồng cho ông Nguyễn Thanh T là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị đơn ông Võ Văn Ú và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.381.150đồng. Tuy nhiên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì ông Ú, bà T thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí.

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T là chủ hộ kinh doanh Nguyễn Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 690.000đ theo lai thu số 0006906 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

3/ Báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/5/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Minh